

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương
(diện tích 13,15 ha) tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn
của UBND huyện Tây Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 549/STNMT-CCBVMT ngày 03/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư khối Phú Xuân tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 398/UBND-KT ngày 30/3/2023;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 348/TTr-STNMT ngày 11/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Bắc đường Hùng vương (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Tây Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ PHÍA BẮC ĐƯỜNG
HÙNG VƯƠNG (DIỆN TÍCH 13,15 HA) TẠI THỊ TRẤN PHÚ PHONG,
HUYỆN TÂY SƠN CỦA UBND HUYỆN TÂY SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: UBND huyện Tây Sơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Tổng diện tích: 13,15 ha.
- Quy mô: gồm 236 lô đất với dân số khoảng 944 người.
- Cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Thành phần đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở đô thị	31.406,7	23,88
1.1	Đất ở xây dựng nhà liên kế (134 lô)	14.135,8	
1.2	Đất ở xây dựng nhà biệt thự (52 lô)	12.021,4	
1.3	Đất ở tái định cư (50 lô)	5.249,5	
2	Đất thương mại - dịch vụ	4.507,8	3,43
3	Đất công trình công cộng	21.757,8	16,54
3.1	Đất nhà sinh hoạt khu phố	671,4	
3.2	Đất y tế (Trạm y tế)	785,3	
3.3	Đất chợ	12.121,6	
3.4	Đất giáo dục (Trường mẫu giáo)	4.601,8	
3.5	Đất thể dục thể thao	3.577,7	
4	Đất cây xanh công cộng	6.307,6	4,80
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	67.555,6	51,35
5.1	Đất bãi đậu xe	3.101,5	
5.2	Mái taluy và mương HTKT	1.795,9	
5.3	Đường giao thông	62.658,2	
Tổng cộng		131.535,5	100

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án: 236 lô đất ở có diện tích sử dụng đất 31.406,7 m².

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án: Hệ thống đường giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước và PCCC.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước mưa.

- Tổng diện tích cây xanh khoảng 6.307,6 m².

1.3.4. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công phục vụ Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 9,426 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công phát sinh bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị thi công; chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Trong giai đoạn vận hành phát sinh: chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 2,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát...

- Nước mưa chảy tràn trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt phát sinh theo đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 đã được UBND huyện Tây Sơn phê duyệt tại Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 09/06/2022 là 116 m³/ngày (trong đó, lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân khoảng 75,6 m³/ngày, công trình công cộng và trường mẫu giáo khoảng 40,4 m³/ngày). Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các

hợp chất hữu cơ (BOD_5) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x , NO_x , SO_2 , H_2S , VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng khoảng 400 m^3 . Thành phần chủ yếu là xà bần.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 39,45 - 65,75 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông.

- Đất bóc phong hóa hữu cơ thải phát sinh với khối lượng khoảng 11.871 m^3

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 34,25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 674,3 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 125 kg/năm. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang, các loại dầu mỡ thải, dầu động cơ, hộp số,...

3.3. Tiếng ồn và độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển,...

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng đến người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự khu vực Dự án.

- Việc hình thành Dự án gây ảnh hưởng đến vấn đề tiêu thoát nước các khu vực xung quanh Dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn: tạo các mương thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: Hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án được thiết kế tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải. Hệ thống thu gom, thoát nước mưa được thiết kế theo Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của UBND huyện Tây Sơn về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Đông thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn và Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 09/06/2022 của UBND huyện Tây Sơn về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương.

- Nước thải sinh hoạt

+ Giai đoạn đầu: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại các hộ dân, sau đó được thu gom bằng hệ thống đường ống HDPE dọc theo các tuyến đường nội bộ dẫn về trạm bơm thuộc phạm vi dự án Khu dân cư Khối Phú Xuân giáp dự án về phía Bắc → bơm về HTXL nước thải tập trung gần suối Đồng Sim, nằm trong ranh giới dự án Khu đô thị Nam quốc lộ 19 của Công ty Cổ phần May – Diêm Sài Gòn (theo Văn bản số 895/UBND-KT ngày 30/6/2022 của UBND huyện Tây Sơn).

+ HTXL nước thải tập trung gần suối Đồng Sim được xây dựng chia làm nhiều mô đun để xử lý nước thải sinh hoạt cho các dự án do UBND huyện Tây Sơn làm chủ đầu tư, cụ thể: (1) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị phía Nam quốc lộ 19 (đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 12/6/2019); (2) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đồng Cây Keo (đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 15/01/2021); (3) Dự án Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hàm Hô (đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 3799/QĐ-UBND ngày 17/11/2022); (4) Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Tây đường Đô Độc Long (đã được UBND

tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 22/12/2022) và (5) Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương, cụ thể:

Giai đoạn 1: công suất 160 m³/ngày.

Giai đoạn 2: công suất 424 m³/ngày.

+ Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải của mỗi mô đun: Nước thải sinh hoạt (xử lý sơ bộ) → Bể thu gom → Bể điều hoà → Bể Anoxic → Bể hiếu khí → Màng MBR → Bể khử trùng → xử lý đảm bảo theo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A với K = 1 trước khi thải ra suối Đồng Sim.

+ Quy trình vận hành: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ được bơm qua các bể của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Hệ thống xử lý nước thải tập trung được thiết kế vận hành tự động.

+ Về lâu dài: khi Nhà máy xử lý nước thải tập trung của huyện Tây Sơn được xây dựng hoàn thiện thì HTXL nước thải tập trung gần suối Đồng Sim được chuyển thành trạm bơm và bơm nước thải về Nhà máy xử lý nước thải tập trung của huyện Tây Sơn để xử lý (dự kiến đặt tại xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn theo Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035).

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín; chờ đúng tải trọng và tốc độ quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đất bóc phong hóa hữu cơ được vận chuyển san lấp tại vị trí cây xanh của Dự án.

- Xà bần từ hoạt động phá dỡ công trình hiện hữu được tận dụng san lấp các khu vực trũng thấp trong khu vực dự án.

- Chất thải rắn từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu

ngủ ngơi, ăn uống của công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

b) Giai đoạn hoạt động

Người dân thu gom và lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt trong các thiết bị chứa chuyên dụng và chuyển giao cho đơn vị thu gom tại địa phương.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Giai đoạn thi công, xây dựng: bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời gian từ 18h00 - 06h00 sáng ngày hôm sau.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng phương án tổ chức thi công và phân luồng giao thông đảm bảo trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của Dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

- Để đảm bảo thoát nước mưa, tránh ngập úng và thu gom nước thải (nước xám) cho khu dân cư hiện trạng phía Tây dự án, cụ thể:

- + Về thoát nước mưa: nước mưa các khu dân cư hiện trạng phía Tây dự án được dẫn thoát vào tuyến mương B500 dọc theo biên dự án, đầu nối với cống thoát chính, thoát về phía Đông khu quy hoạch.

- + Về thoát nước thải: Bố trí đường ống HDPE và các hố ga chờ đầu nối nước thải để thu gom nước thải về trạm bơm thuộc phạm vi của dự án để xử lý theo quy định.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Lập phương án chữa cháy, các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ. Thông báo cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao

động

Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiền độ thi công; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ dự án

5.1. Giám sát không khí xung quanh

- Vị trí giám sát:

+ Khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Bắc (KK1), (Tọa độ: 1.538.084; 573.368).

+ Khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Tây (KK2), (Tọa độ: 1.537.987; 573.089).

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/ lần.

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Giám sát chất thải rắn

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN

27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.